

Sở GD&ĐT TP Đà Nẵng
 Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
 Tổ: Ngữ văn, KHBD khối 12
 GV: Đoàn Thị Bích Hà
 Ngày soạn: 3/4/2026
 Ngày dạy: Tuần 33

Tiết 99

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II-12
Năm học: 2025 – 2026

A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
1	Đọc	Văn bản thơ hiện đại	5	2	15%	2	20%	1	5%	
2	Viết	Viết đoạn văn nghị luận văn học(thơ)	1	10%		5%		5%		20%
		Viết thư trao đổi công việc hoặc vấn đề cần quan tâm	1	15%		5%		20%		40%
Tỉ lệ				40%		30%		30%		100

B. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
I	ĐỌC HIỂU	Văn bản thơ hiện đại	<p>Nhận biết: - Xác định nhân vật trữ tình. - Tìm từ ngữ, hình ảnh, thông tin có trong văn bản.</p> <p>Thông hiểu: - Phân tích tác dụng biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản. - Hiểu được nội dung, nghệ thuật trong văn bản...</p> <p>Vận dụng: - Rút ra được bài học, thông điệp cho bản thân. - Nêu được quan điểm, nhận thức riêng của cá nhân.</p>	2	2	1	40
II	LÀM VĂN	1. Viết đoạn nghị luận văn học (thơ)	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. <p>Thông hiểu: Diễn giải về nội dung của đoạn thơ.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được đặc sắc nội dung của đoạn thơ - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. 				20

		<p>2Viết thư trao đổi về công việc hoặc vấn đề đáng quan tâm</p>	<p>Nhận biết: - Viết đúng thể thức thư trao đổi và đảm bảo bố cục của một văn bản nghị luận. - Xác định được đối tượng nhận thư - Xác định được nội dung trao đổi trong bức thư là công việc hoặc vấn đề đáng quan tâm.</p> <p>Thông hiểu: - Hiểu được mục đích viết thư và vấn đề chính trình bày - Trình bày tường minh, có cách triển khai phù hợp với mục đích và đối tượng. - Thể hiện được cảm xúc, tình cảm phù hợp với đối tượng/mục đích đề cập trong thư Vận dụng: - Vận dụng ngôn ngữ, lời văn trang trọng hoặc thân mật Vận dụng các yếu tố hỗ trợ Vận dụng cao: - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để làm rõ vấn đề. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu</p>				40
Tỉ lệ			40%	30%	30%	100%	
Tổng			100%				

C. ÔN TẬP:

- Hình thức bài thi: tự luận
- Thời gian: 90 phút
- Cấu trúc đề gồm 2 phần: Đọc hiểu và Viết (Làm văn)

*** Phần I: Đọc hiểu (4.0 điểm):**

- **Ngữ liệu** : văn bản thơ hiện đại
- **Yêu cầu**:
 - + Cần đọc, tham khảo các tác phẩm văn học thuộc thể loại thơ hiện đại
 - + Cần rèn luyện kỹ năng đọc- hiểu để trả lời các câu hỏi ở các mức độ nhận biết và thông hiểu, vận dụng

*** Phần II: Viết (6,0 điểm):**

1. Nghị luận văn học (2đ)

- *Về kiến thức*:
- + Kiến thức là một đoạn văn bản thơ về nội dung, nghệ thuật
- *Về kỹ năng*: yêu cầu HS nắm được:

+ Kỹ năng viết một đoạn văn nghị luận phân tích, đánh giá nội dung, nghệ thuật văn bản thơ

+Dung lượng: 150 chữ

2. Nghị luận xã hội (4đ)

- Về kiến thức:

+ Kiến thức là một vấn đề xã hội

+ Phạm vi: Viết thư trao đổi công việc hay vấn đề cần quan tâm.

- Về kỹ năng: yêu cầu HS nắm được:

+ Kỹ năng viết một bài văn nghị luận về việc ứng xử tuổi trẻ với gia đình, xã hội.

+ Dung lượng: 600 chữ

II. HƯỚNG DẪN KỸ NĂNG VIẾT THƯ.

Bố cục bài viết gồm ba phần:

Mở bài:	Giới thiệu vấn đề cần viết thư
Thân bài:	-Triển khai các nội dung phù hợp với mục đích viết thư. -Sử dụng các yếu tố hỗ trợ tùy thuộc vào tính chất của viết thư: thân mật hay trang trọng.
Kết bài:	Nêu lại công việc hoặc vấn đề cần trao đổi.

III.ĐỀ THAM KHẢO

I.ĐỌC HIỂU(4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Gọi cho mẹ, tuần một lần cũng được

Gọi chơi thôi, hỏi thăm mẹ thế nào...

Ở nhà mẹ, ngoài cửa, đông giá buốt

Cửa nhà con, đang nhận nhịp, xuân trào...

Về thăm nhé, mẹ luôn luôn mừng đón

Mẹ biết con đang bận rộn bao điều...

Mẹ biết lắm, nên chỉ cần chút ít

Mẹ muốn con biết mẹ ngóng con nhiều...

Nếu con về, mẹ pha trà, nướng bánh,

Mẹ nhớ con thuở bé thích ăn chi...

Hiểu giùm mẹ, giờ mẹ hay tủi phận

Lỡ con mình đã quên hẳn mình đi...

*Về thăm nhé, mẹ không cần quà cáp,
Mọi thứ đủ dùng... Mẫu tử tình sâu...
Mẹ còn sống thì con còn được bé,
Thấu điều này, phải tới những ngày sau...*

*Gọi cho mẹ, khi thu còn chưa hết,
Những ngày đời, con ạ, rất mau qua...
Mai từ sớm, lỡ đâu con muốn gọi,
Tuyệt ngập trời... mà chả thấy ai thừa...*

(Gọi cho mẹ tuần một lần cũng được, thơ Tanya Alelasjitsuke, Hồng Thanh Quang dịch từ tiếng Nga, Báo Giáo dục và Thời đại)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của bài thơ.

Câu 2. Xác định những từ ngữ mang nghĩa ẩn dụ ở khổ thơ thứ nhất.

Câu 3. Trình bày hiệu quả của việc sử dụng hình thức lời tâm sự của *mẹ* với *con* trong bài thơ.

Câu 4. Nêu sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình *mẹ* trong bài thơ.

Câu 5. Từ tâm trạng của người mẹ trong bài thơ, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về trách nhiệm, nghĩa vụ của con cái đối với cha mẹ (trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. LÀM VĂN (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh người mẹ qua bài thơ ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4 điểm)

Anh/ chị hãy viết một bức thư (khoảng 600 chữ) gửi cho một nhà lãnh đạo bày tỏ suy nghĩ của mình về vấn đề chiến tranh.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Phần/ câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU	
1	Các dòng thơ đều có tám chữ là cơ sở để xác định thể thơ tám chữ của văn bản.	
2	Những từ ngữ mang nghĩa ẩn dụ: <i>đông giá buốt, xuân trào.</i>	
3	Hiệu quả của việc sử dụng hình thức lời tâm sự của <i>mẹ</i> với <i>con</i> :	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo giọng điệu tâm tình, nhắn nhủ. - Thể hiện sự quan tâm, tình thương yêu vô bờ của người mẹ già dành cho con ở xa. 	
4	<p>Sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình <i>mẹ</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở bốn khổ đầu, những lời nhắn gửi của “mẹ” là những suy nghĩ, tâm sự rất tha thiết của cuộc sống hàng ngày: mẹ nhắn nhủ con hãy gọi cho mẹ và nếu con về, mẹ sẽ hết lòng chăm sóc con. - Ở khổ kết, mẹ triu mến khuyên con hãy sống chậm lại, biết nghĩ tới đạo làm con, để một mai khỏi phải rơi vào tình cảnh xót xa khi mẹ qua đời. 	
5	<p>Từ tâm trạng của người mẹ trong bài thơ, học sinh suy nghĩ về trách nhiệm, nghĩa vụ của con cái đối với cha mẹ. Có thể theo hướng: đạo làm con và chữ hiếu; sự tôn trọng, trân quý người sinh thành dưỡng dục, trách nhiệm với những đấng sinh thành,...</p>	
II	LÀM VĂN	
1	<p>Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh người mẹ được thể hiện qua văn bản ở phần Đọc hiểu.</p>	
	<p>a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn</i> Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	
	<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Phân tích hình ảnh người mẹ ở phần Đọc hiểu.</p>	
	<p>c. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: - Người mẹ trong bài thơ đang sống trong nỗi cô đơn và sợ “Lỡ con mình đã quên hẳn mình đi”. - Người mẹ là một người hiểu chuyện và rất tâm lí: “Gọi cho mẹ, tuần một lần cũng được/Gọi chơi thôi, hỏi thăm mẹ thế nào...”; “Về thăm nhé, mẹ luôn luôn mừng đón/Mẹ biết con đang bận rộn bao điều...”. - Nếu con về” thì mẹ sẽ “pha trà, nướng bánh”, “muốn con biết mẹ ngóng con nhiều”, muốn con hiểu “Mẹ còn sống thì con còn được bé”. - Bài thơ thức tỉnh đối với những đứa con hãy sống chậm lại, hãy biết nghĩ tới đạo làm con, để một mai khỏi phải rơi vào tình cảnh xót xa “lỡ đâu con muốn gọi... mà chả thấy ai thưa”.</p>	
	<p>d. <i>Diễn đạt</i> - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	
	<p>đ. <i>Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	

Anh/ chị hãy viết một bức thư (khoảng 600 chữ) gửi cho một nhà lãnh đạo bày tỏ suy nghĩ của mình về vấn đề chiến tranh.

a. *Xác định được yêu cầu của kiểu bài*

Xác định được yêu cầu của kiểu bài: viết bài nghị luận xã hội dưới hình thức một bức thư (khoảng 600 chữ)

b. *Xác định đúng vấn đề nghị luận*: chia sẻ của bản thân về vấn đề chiến tranh.

c. *Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết*

- Xác định được các ý chính của bài viết.

- Sắp xếp được các ý hợp lí theo hình thức của bức thư.

* Mở đầu: Lời chào; giới thiệu vấn đề: chia sẻ của bản thân về vấn đề chiến tranh.

Kính gửi

* Triển khai vấn đề phù hợp với mục đích viết thư:

- *Giải thích vấn đề (gợi ý)*

+ Chiến tranh là gì? Có rất nhiều định nghĩa về hai từ chiến tranh. Nhưng hiểu một cách đơn giản: Chiến tranh là một hiện tượng xã hội mang tính lịch sử, là hoạt động đấu tranh giữa các nước, các giai cấp, các lực lượng chính trị có lợi ích địa vị đối lập nhau nhằm đạt được lợi ích về kinh tế hay chính trị.

+ Chiến tranh có thể diễn ra thông qua hoạt động quân sự (Đại chiến thế giới 1, Đại chiến thế giới thứ 2) hoặc phi quân sự (Chiến tranh lạnh).

- Bàn luận:

+ Nguyên nhân: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến chiến tranh nhưng chủ yếu là do xung đột về quyền lợi về kinh tế và chính trị.

+ Hậu quả: Chiến tranh gây ra hậu quả nghiêm trọng trên mọi phương diện.

++ Con người: Hàng nghìn người đã ngã xuống vì chiến tranh, họ là những con người không tên không tuổi; Có những con người may mắn sống sót nhưng vẫn để lại nhiều di chứng: các thương binh, các bệnh nhân chất độc màu da cam; Để lại những nỗi đau ở bên trong: những dư chấn thời hậu chiến: ám ảnh về cái chết, nỗi đau mất mát người thân, gia đình bị ly tán...

++ Của cải, vật chất: Ô nhiễm môi trường, thiên nhiên bị tàn phá nghiêm trọng; Các công trình của văn minh nhân loại bị phá hủy; Nền kinh tế trở nên kiệt quệ; Trình độ văn hóa thấp, mất đi bản sắc văn hóa dân tộc.

+ Mối quan hệ quốc tế: Ngày một trở nên căng thẳng; Ảnh hưởng đến nền hòa bình của toàn cầu.

- Dẫn chứng:

+ Từ buổi đầu dựng nước, dân tộc Việt Nam đã phải đối mặt với rất nhiều cuộc chiến tranh xâm lược. Nhưng trong đó, phải kể đến cuộc chiến đấu bảo vệ đất nước suốt một nghìn năm Bắc thuộc và hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

+ Hậu quả: - Một nghìn năm Bắc thuộc: Nền văn hóa của người Việt cổ dần bị ảnh hưởng bởi văn hóa Trung Hoa (Những tư tưởng về Nho giáo: trọng nam khinh nữ, công dung ngôn hạnh... vẫn còn thấm sâu trong suy nghĩ của nhiều người.

- Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ: Hàng nghìn người con Việt Nam đã phải hy sinh, biết bao cái tên ra đi ở tuổi mười tám đôi mươi khi đang mang trong mình nhiều khát vọng tuổi trẻ (những cô gái ngã ba Đồng Lộc, anh Kim Đồng...). Chiến tranh tàn phá đất nước ta: giặc đốt giặc đói kéo theo giặc ngoại xâm (Năm 1945, hơn hai triệu đồng bào chết đói, 90% dân số nước ta còn mù chữ..). Những hậu quả để lại di chứng đến tận sau này (bệnh nhân chất độc màu da cam, những dư chấn về tâm hồn)...

=> Chúng ta cần lên án chiến tranh và phấn đấu xây dựng một xã hội hoà bình, văn minh.

* Kết thư: Khẳng định lại quan điểm cá nhân, nêu lại vấn đề cần trao đổi, thể hiện chia sẻ của bản thân về vấn đề chiến tranh, gợi lời khuyên và lời chúc tốt đẹp.

d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau

- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.
- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.
- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.

Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.